

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/KDTM-ST
Ngày 15/7/2021
“V/v: tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phê phán: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà; ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký Phê phán: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia Phê phán:
Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM, ngày 03/02/2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-KDTM ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeaBank); địa chỉ: số 25 Trần Hưng Đ, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Vũ Đình Kh - Phó tổng giám đốc (văn bản uỷ quyền số 359/2018/UQ-SeABank)

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh Ng - chuyên viên xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số 14563/2020/UQ-SeaBank), (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Long Ph, sinh năm 1977, nơi ĐKKH: tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi cư trú và làm việc: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Phạm Thị Kim H, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo uỷ quyền của chị H: anh Nguyễn Long Ph, sinh năm 1977, nơi ĐKKH: tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi cư trú và làm việc: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961 (vắng mặt); bà Kiều Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt); anh Nguyễn Thiện Q, sinh năm 1996; chị Khổng Thị H, sinh năm 2000 (vắng mặt). Điều cư trú: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt); chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt); chị Nguyễn Ánh Ng sinh năm 1989, địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại Phên tòa, người đại diện theo uỷ quyền lại của ngân hàng Seabank ông Trần Minh Ng trình bày: ngày 26/06/2019, ông Nguyễn Long Ph và vợ là bà Phạm Thị Kim H đã ký kết với SeABank chi nhánh Vĩnh Phúc Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1917000205/HDTD/VPA- NLP để vay vốn với nội dung cụ thể:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)
- Thời gian vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh trả góp
- Lãi suất: Lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại từng KUNN (khế ước nhận nợ) cụ thể.

Ngoài ra, khách hàng còn dư nợ của một thẻ Visa mở tại SeABank với số tiền nợ tính đến ngày 15/6/2021 là 19.191.542 đồng nợ gốc và 7.003.334 đồng nợ lãi PE+PS (lãi quá hạn).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Ph, chị H đã trả cho ngân hàng số tiền là 250.317.649 đồng, trong đó nợ gốc 162.065.295 đồng; nợ lãi trong hạn 76.753.764 đồng và nợ lãi quá hạn 11.498.590 đồng. Anh Ph, chị H đã vi phạm thời hạn trả nợ từ tháng 3/2020.

Tổng cộng số tiền khách hàng còn nợ SeABank tính đến hết ngày 14/7/2021 số tiền là:

- Nợ gốc: 857.126.247 đồng.
- Nợ lãi IN (lãi trong hạn): 113.523.281 đồng;
- Nợ lãi PE+PS (lãi quá hạn): 39.021.409 đồng;
- Tổng cộng: 1.009.670.937đồng.

Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất diện tích 390,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ khu 6 xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 756546, số vào sổ: 0573.QSĐĐ/575 do

UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Văn M. Ngày 12/06/2019, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận thửa đất số 187, tờ bản đồ số 07 nay thuộc thửa số 143, tờ bản đồ địa chính số 18 được đo đạc lại là 390,7 m² (ONT: 200m²; CLN: 190,7 m²) theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 12/06/2019. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp là 2.150.000.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1441, Quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/06/2019 tại Văn phòng công chứng H; địa chỉ phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay ngân hàng đề nghị anh Ph, chị H trả nợ toàn bộ số tiền 1.009.670.937 đồng cho Ngân hàng.

Khi án có hiệu lực pháp luật anh Ph, chị H không trả được nợ, Ngân hàng Seabank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng SeABank thì anh Ph và chị H vẫn tiếp tục có trách nhiệm trả phần nợ còn lại cho ngân hàng SeABank.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: anh Ph, chị H chịu toàn bộ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ngân hàng đề nghị anh Ph, chị H chịu toàn bộ.

Bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn chị Phạm Thị Kim H: anh Nguyễn Long Ph trình bày: ngày 26/6/2019 vợ chồng anh chị có ký hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP với Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay để kinh doanh, lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng, anh có thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 390,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ khu 6 xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 756546, số vào sổ: 0573.QSĐĐ/575 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Văn M. Ngày 12/06/2019, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận thửa đất số 187, tờ bản đồ số 07 nay thuộc thửa số 143, tờ bản đồ địa chính số 18 được đo đạc lại là 390,7 m² (ONT: 200m²; CLN: 190,7 m²) theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 12/06/2019. Giá trị TSBĐ tại thời điểm thế chấp là 2.150.000.000 đồng. Tính đến hết ngày 14/7/2021 vợ chồng anh còn nợ Ngân

hàng TMCP Đ (SeABank) tổng số tiền là: 1.009.670.937 đồng. Trong đó nợ gốc 857.126.247 đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng.

Vợ chồng anh đồng ý trả nợ toàn bộ số tiền 1.009.670.937 đồng cho ngân hàng nhưng do tình hình dịch bệnh covid – 19 kéo dài, làm ăn khó khăn nên vợ chồng anh chưa có tiền để trả nợ toàn bộ cho ngân hàng. Anh đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho anh một thời gian vợ chồng anh bán được đất anh trả nợ toàn bộ số tiền trên cho ngân hàng.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: vợ chồng anh xin chịu toàn bộ

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: vợ chồng anh xin nộp toàn bộ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M; bà Kiều Thị H; anh Nguyễn Thiện Q, chị Khổng Thị H; chị Nguyễn Thị L; chị Nguyễn Ánh Ng; chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại Phên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần cho ông M, bà H, chị L, anh Q, chị H, chị Ng, chị Th đến Tòa án để làm việc nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú theo quy định.

Tại Phên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (SeABank). Buộc anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H trả nợ cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/7/2021 là: 1.009.670.937 đồng. Trong đó nợ gốc 857.126.247 đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H vẫn tiếp tục có trách nhiệm trả phần nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Ph, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu anh Ph, chị H trả nợ khoản tiền vay để bổ sung vốn kinh doanh do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn anh Ph, chị H hiện nay đang cư trú tại thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô thụ lý giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông M, bà H, chị L, chị Ng, chị Th, anh Q, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Ph, chị H trả toàn bộ số tiền 1.009.670.937 đồng. Trong đó nợ gốc 857.126.247 đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng TMCP và anh Ph, chị H đều thừa nhận ngày 26/6/2019, Ngân hàng Seabank và anh Ph, chị H ký Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP để vay vốn với số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Thời gian vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh trả góp; Lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ cụ thể và theo quy định biểu lãi suất cho vay đối với từng phân khúc khách hàng tại thời điểm giải ngân. Ngoài ra, anh chị còn dư nợ của một thẻ Visa mở tại SeABank với số tiền nợ tính đến ngày 27/04/2021 là 19.191.542 đồng nợ gốc và 5.843.957 đồng nợ lãi PE+PS (lãi quá hạn).

Ngân hàng đã giải ngân cho anh Ph, chị H số tiền là: 1.000.000.000 đồng tại giấy nhận nợ mã REF: REF 1917000205 ngày 28/6/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Ph, chị H đã trả nợ được cho Ngân hàng số tiền là 250.317.649 đồng, trong đó bao gồm 162.065.295 đồng nợ gốc; 76.753.764 đồng nợ lãi trong hạn và 11.498.590 đồng nợ lãi quá hạn. Từ tháng 3/2020 anh Ph, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại điểm 1 khoản 8.1 điều 8 Hợp đồng tín dụng về việc dừng thực hiện hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn, anh Ph, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là chậm trả nợ gốc và hoặc lãi từ 02 kỳ trở lên, tại Phiên tòa anh Ph thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đồng ý với số tiền nợ mà Ngân hàng yêu cầu trả. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tính đến hết ngày 14/7/2021, anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim

H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.009.670.937đồng. Trong đó nợ gốc 857.126.247 đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số:REF 1917000205/HĐTC/VPA-NLP ngày 26/6/2019,Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất diện tích 390,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ khu 6 xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 756546, sổ vào sổ: 0573.QSĐĐ/575 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Văn M. Ngày 12/06/2019, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận thửa đất số 187, tờ bản đồ số 07 nay thuộc thửa số 143, tờ bản đồ địa chính số 18 được đo đạc lại là 390,7m² (ONT: 200m²; CLN: 190,7 m²) theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 12/06/2019. Giá trị TSBĐ tại thời điểm thế chấp là 2.150.000.000 đồng.Việc ký kết Hợp đồng thế chấp dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng đều tuân thủ các quy định của pháp luật, Hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định đối với các tài sản thế chấp của hộ ông Nguyễn Văn M để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn theo hợp đồng tín dụng từng lần. Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô thì các tài sản bảo đảm của hộ ông Nguyễn Văn M là QSĐĐ diện tích 385m², tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản trên đất: 01 nhà 02 tầng, diện tích xây dựng mỗi tầng là 121,7m², 01 mái tôn có diện tích 27m², 01 cây mít, đất không có sự dịch chuyển, thay đổi mốc giới. Các tài sản bảo đảm hiện không bị mất mát gì so với hợp đồng thế chấp.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí theo giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Đ theo quy định.

[5]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Ph chị H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Anh Ph, chị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.500.000đ tiền chi phí đo đạc thẩm định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (SeaBank).

Buộc anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/7/2021 là: 1.009.670.937 đồng, trong đó nợ gốc 857.126.247 đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng. Anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải tiếp tục chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP ngày 26/6/2019.

[2]. Khi án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H không trả được toàn bộ số nợ trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 390,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ khu 6 xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 756546, số vào sổ: 0573.QSĐĐ/575 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Văn M. Ngày 12/06/2019, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận thửa đất số 187, tờ bản đồ số 07 nay thuộc thửa số 143, tờ bản đồ địa chính số 18 được đo đạc lại là 390,7 m² (ONT: 200m²; CLN: 190,7 m²) theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 12/06/2019. Theo sơ đồ thẩm định là 385 m². Trên đất có 01 nhà 02 tầng, diện tích xây dựng mỗi tầng là 121,7m², 01 mái tôn có diện tích 27m², 01 cây mít (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

[3]. Trường hợp tài sản đảm bảo phát mại không đủ để trả toàn bộ số nợ trên thì anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán bằng các tài sản khác cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP và Khế ước nhận nợ ngày 28/6/2019. Anh Ph, chị H phải chịu các khoản chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

[4]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải chịu 42.290.100 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn một trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0001060 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải chịu chi phí tố tụng là 4.500.000 đồng. Anh Ph, chị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.500.000đ (số tiền tạm ứng chi phí tố tụng Ngân hàng TMCP Đ đã nộp).

[5].Thời hạn kháng cáo bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NHGI ÁN

Vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 15 tháng 7 năm 2021
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Hà
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST - KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (Seabank);
địa chỉ: số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Vũ Đình Khoán - Phó tổng giám đốc (văn bản uỷ quyền số 359/2018/UQ-SeABank)

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh Ngà - chuyên viên xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số 14563/2020/UQ-SeaBank).

Bị đơn: Anh Nguyễn Long Ph, sinh năm 1977, nơi ĐKKH: tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi cư trú và làm việc: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Phạm Thị Kim H, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo uỷ quyền của chị H: anh Nguyễn Long Ph, sinh năm 1977, nơi ĐKKH: tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi cư trú và làm việc: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1961.

Bà Kiều Thị Hiền, sinh năm 1965.

Anh Nguyễn Thiện Quang, sinh năm 1996.

Chị Khổng Thị Hương, sinh năm 2000.

Đều cư trú: thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Chị Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn Phan Lăng, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn Kim Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Ánh Nguyệt, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn Ngọc Bật, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Phên tòa, kết quả tranh tụng tại Phên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank).

Buộc anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/7/2021 là: 1.009.670.937đồng, trong đó nợ gốc 857.126.247đồng; nợ lãi trong hạn 113.523.281 đồng; nợ lãi quá hạn 39.021.409 đồng. Anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải tiếp tục chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP ngày 26/6/2019.

[2]. Khi án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H không trả được toàn bộ số nợ trên, thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 390,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143, tờ bản đồ số 18; địa chỉ khu 6 xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 756546, sổ vào sổ: 0573.QSDD/575 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Văn Minh. Ngày 12/06/2019, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận thửa đất số 187, tờ bản đồ số 07 nay thuộc thửa số 143, tờ bản đồ địa chính số 18 được đo đạc lại là 390,7 m² (ONT: 200m²; CLN: 190,7 m²) theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 12/06/2019.Theo sơ đồ thẩm định là 385 m². Trên đất có 01 nhà 02 tầng, diện tích xây dựng mỗi tầng là 121,7m², 01 mái tôn có diện tích 27m², 01 cây mít (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

[3].Trường hợp tài sản đảm bảo phát mại không đủ để trả toàn bộ số nợ trên thì anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim Htiếp tục có nghĩa vụ thanh toán bằng các tài sản khác cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1917000205/HDTD/VPA-NLP và Khế ước nhận nợ ngày 28/6/2019.Anh Ph, chị H phải chịu các khoản chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

[4]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải chịu 42.290.100 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn một trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0001060 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Long Ph và chị Phạm Thị Kim H phải chịu chi phí tố tụng là 4.500.000 đồng. Anh Ph, chị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 4.500.000đ (số tiền tạm ứng chi phí tố tụng Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã nộp).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà Lê Thanh Sơn

Nguyễn Kiên Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành